

Số: 5435 /QĐ-UBND

Bắc Từ Liêm, ngày 04 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
để thực hiện dự án: Xây dựng tuyến đường nối từ Trường
Đại học Mỏ địa chất vào Khu công nghiệp Nam Thăng Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn Cứ Luật đất đai năm 2013 và các Nghị định của Chính phủ có liên quan về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 26/01/2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng tuyến đường từ trường nối từ trường Đại học Mỏ địa chất vào khu công nghiệp Nam Thăng Long, quận Bắc Từ Liêm;

Căn cứ Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc phân công công tác thành viên UBND quận Bắc Từ Liêm nhiệm kỳ 2016-2021;

Căn cứ Quyết định số 5434 /QĐ-UBND ngày 04 / 10/2019 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường nối từ trường Đại học Mỏ địa chất vào Khu công nghiệp Nam Thăng Long;

Căn cứ Biên bản điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm số 02/BB-TCT của Tổ công tác Dự án lập ngày 14/11/2017 và Phiếu xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 03/XNNG ngày 27/2/2018, số 03/XNĐC ngày 11/5/2018 của UBND phường Cổ Nhuế 2 đối với hộ gia đình ông Nguyễn Mạnh Cường;

Xét đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quận Bắc Từ Liêm tại Tờ trình số 176 /TTr-HĐ BTHT&TĐC ngày 03 / 10/2019 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đối với hộ gia đình, cá nhân có diện tích đất nằm trong chỉ giới GPMB thực hiện dự án Xây dựng tuyến đường nối từ trường Đại học Mỏ địa chất vào Khu công nghiệp Nam Thăng Long;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với người sử dụng đất, người sở hữu tài sản khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng tuyến đường nối từ trường Đại học Mỏ địa chất vào Khu công nghiệp Nam Thăng Long như sau:

1. Chủ phương án: Ông Nguyễn Mạnh Cường;

Địa chỉ: TDP số 5, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm.

2.1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: **1.610.955.106** đồng

(Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm mười triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn, một trăm linh sáu đồng).

2.2. Khoản nghĩa vụ tài chính về đất đai phải nộp: **141.306.480** đồng

(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi mốt triệu, ba trăm linh sáu nghìn, bốn trăm tám mươi đồng)

2.3. Số tiền cân đối còn lại hộ gia đình còn được nhận: **1.469.648.626** đồng

(Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm sáu mươi chín triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm hai mươi sáu đồng)

(Có phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết kèm theo)

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Do Trung tâm Phát triển quỹ đất quận Bắc Từ Liêm chi trả.

Điều 2. Thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho Trung tâm phát triển quỹ đất Bắc Từ Liêm: Sau 20 ngày kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất quận Bắc Từ Liêm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh văn phòng HĐND-UBND quận Bắc Từ Liêm; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch Quận, Tài nguyên và Môi trường Quận, Kinh tế Quận, Quản lý đô thị Quận; Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Quận; Trung tâm phát triển quỹ đất Quận; Chủ tịch UBND phường Cổ Nhuế 2; Các cá nhân có liên quan và ông Nguyễn Mạnh Cường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

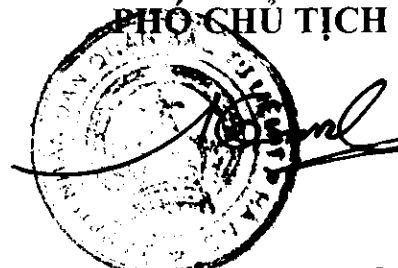
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng VH TT Quận - Công khai
- Trên công thông tin điện tử Quận;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Kim Vinh

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ trường đại học Mô địa chất vào khu công nghiệp Nam Thăng Long tại phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm

(Kèm theo Quyết định số 5435/QĐ-UBND ngày 04/10/2019 của UBND quận Bắc Từ Liêm)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất hiện tại: **ÔNG NGUYỄN MẠNH CƯỜNG**
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất: **ÔNG NGUYỄN MẠNH CƯỜNG**
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: **Phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm.**
- Hộ khẩu thường trú: **Phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm.**
- Số hộ gia đình, nhân khẩu đang sinh sống tại địa chỉ nơi thu hồi đất là:

- + Số hộ gia đình: **1 hộ.**
- + Số nhân khẩu: **4 khẩu.**
- Tổng diện tích đất sử dụng: **70,5 m².**

Trong đó:

- + Diện tích trong chỉ giới GPMB: **48,1 m².**
- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: **22,4 m².**
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: **+ 37,03m² đất ở phải khấu trừ nghĩa vụ tài chính.
+ 11,07m² đất nông nghiệp.
Hộ gia đình, cá nhân sử dụng sau 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004.**
- Vị trí thửa đất: **Vị trí 3 đường Cổ Nhuế đi Học viện cảnh sát**

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ: **ÔNG NGUYỄN MẠNH CƯỜNG**

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất và hỗ trợ tự lo tái định cư

Tiền bồi thường, hỗ trợ (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất thu hồi				Số tiền hỗ trợ tự lo tái định cư (nếu có)			
Diện tích (m2)	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ BT, HTr (%)	Thành tiền (đồng)	Vị trí căn hộ TĐC	Diện tích căn hộ TĐC	Số tiền tự lo TĐC	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	4 = (3x2x1)	(5)	(6)	(7)	(8) = (6x7)
37,03	13.584.960	100%	503.051.069	Căn hộ 803, tòa G9 Trung Văn	92,56	6.800.000	629.408.000
11,07	201.600	100%	2.231.712				
Tổng tiền (1):			505.282.781	Tổng tiền (1b):			629.408.000

2. Bồi thường hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất bị thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất của hộ gia đình cá nhân

ST T	Tên tài sản (loại nhà, công trình, quy cách...)	Đơn vị tính	Khối lượng	Giá trị xây dựng mới	Giá trị hiện có	Mức bồi thường	Tỷ lệ BT, HTr (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)

1	Nhà 2 tầng, tường xây gạch 220, mái bằng BTCT, trên lợp fibroximăng, nền lát gạch ceramic: + Tầng 1 mái bằng BTCT Stổng = $5 \times 11.02 = 55.1\text{m}^2$ Smát = $(3.22 + 3.5)/2 \times 11.02 = 37.03\text{m}^2$ Scòn = $(1.5 + 1.78)/2 \times 11.02 = 18.07\text{m}^2$ + Tầng 2 trụ bê tông tường xây gạch, mái lợp fibro xi măng tường bao quanh 3m, nền lát gạch ceramic Stổng = $6.9 \times 5 = 34.5\text{m}^2$ Smát = $(3.5 + 3.3)/2 \times 6.9 = 23.46\text{m}^2$ Scòn = $(1.5 + 1.7)/2 \times 6.9 = 11.04\text{m}^2$ + Ban công tầng 2 S = $(0.9 \times 5) + (0.6 \times 5) = 7.5\text{m}^2$, Smát = $(0.9 \times 3.5) + (0.6 \times 3.22) = 5.08\text{m}^2$	Hạng mục	1	433.952.719	-	100%	100%	433.952.719	
3	Tường xây gạch 110 bờ trụ (trên tầng 2) S mát = $18,53 + 10,29 = 28,82\text{m}^2$	m2	28,82	671.733	-	100%	100%	19.359.345	
4	Bể nước xây gạch 220, có nắp BTCT V = $1.5 \times 2 \times 1 = 3\text{m}^3$	m3	3	2.921.807	0%	60%	50%	2.629.626	
5	Sân lát gạch nung đỏ Smát = $2 \times 3.5 + 0.9 \times 3.5 = 10.15\text{m}^2$	m2	10,15	279.000	0%	60%	50%	849.555	
6	Mái vẩy lợp tôn khung vì kèo sắt Stổng = $2.5 \times 5 = 12.5\text{m}^2$ Smát = $2.5 \times 3.5 = 8.75\text{m}^2$ Scòn = $1.5 \times 2.5 = 3.75\text{m}^2$	m2	8,75	440.569	0%	60%	50%	1.156.494	
	Diện tích ảnh hưởng S = $1.5 \times 2.5 = 3.75\text{m}^2$	m2	3,75	440.569	0%	60%	50%	495.640	bồi thường ảnh hưởng
7	Mái vẩy lợp tôn Smát = $1.2 \times 1 = 1.2\text{m}^2$	m2	1,2	440.569	0%	60%	50%	158.605	
8	Trụ công xây gạch Smát = $0.25 \times 0.25 \times 2.15 \times 2\text{ trụ} = 0.27\text{m}^3$	m3	0,27	1.646.000	0%	60%	50%	133.326	
9	01 giếng khoan sâu 30m	cái	1	3.423.183	0%	60%	50%	1.026.955	
10	Hoa sắt S = $1.65 \times 2.15 = 3.55\text{m}^2$	m2	3,55	524.000	0%	60%	50%	558.060	
Tổng tiền (2):								460.320.325	

2.2. Cây trồng vật nuôi là thủy sản:

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Mật độ	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Không có							
Tổng tiền (3):						0	

3' Các khoản bồi thường hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	7
1. Hỗ trợ ổn định đời sống: 30kg gạo/khẩu/tháng (30kg x 15.200x 6 tháng) = 2.736.000 đồng	khẩu	4	2.736.000	100%	10.944.000	
2. Bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất	chủ sử dụng	1	5.000.000	100%	5.000.000	
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng	m2	0,0	0	100%	0	Sẽ phê duyệt bổ sung khi hộ gia đình bàn giao mặt bằng đúng quy định
Tổng tiền (4):					15.944.000	

4. Khoản tiền nghĩa vụ tài chính về đất đai PHẢI NỘP

Nội dung khấu trừ	Diện tích đất (m2)	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
Tiền sử dụng đất (Điều 7, Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014)	37,03	7.632.000	50%	141.306.480	Đơn giá áp dụng đối với vị trí 3 đường từ Cổ Nhuế đi Học viện Cảnh sát
Tổng tiền (5):				141.306.480	

5. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ (1+2+3+4):

1.610.955.106 đồng.

6. Khoản tiền nghĩa vụ tài chính về đất đai PHẢI NỘP (5)

141.306.480 đồng.

7. Số tiền hộ gia đình còn được nhận sau khi trừ đi khoản tiền nghĩa vụ tài chính:

1.469.648.626 đồng.

Bắc Từ Liêm, ngày 04 tháng 10 năm 2019

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

KT. CHỦ TỊCH



Nguyễn Kim Vinh